

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kiểm.

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với:

- Các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 2002 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Vũ Thị Nhg; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/10/2024 đến ngày 18/10/2024 chuyển “Tạm giam” đến ngày 30/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn theo Quyết định về việc Bảo lĩnh; có mặt.

2. Lê Văn Tr, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày

09/10/2024 đến ngày 18/10/2024 chuyển “Tạm giam” đến ngày 30/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn theo Quyết định về việc Bảo lĩnh; có mặt.

3. Nguyễn Phi L, sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Tân Tựu, thị xã K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi M và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/10/2024 đến ngày 18/10/2024 chuyển “Tạm giam” đến ngày 30/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn theo Quyết định về việc Bảo lĩnh; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 517, ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Luân Thị B, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Chị Dương Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 2, xã Ng, huyện Ph, thành phố Hà Nội.

4. Chị Hoàng Thị Ánh H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng.

5. Chị Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp L2, xã L, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

6. Bà Đồng Thị H, sinh năm 1975; nư cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

7. Bà Phạm Thị Nhất, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

8. Nguyễn Văn Sáng, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 6 L, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

9. Chị Danh Thị Minh Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

10. Bà Lâm Thị M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

11. Bà Lê Cảnh Thị Bích Th, sinh năm 1977; nơi cư trú: 40/37/4 T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

12. Chị Lê Thị Như Ng, sinh năm 1993; nơi cư trú: 24 H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

13. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

14. Chị Ngô Thị Ng, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Sóc Trăng.
15. Chị Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.
16. Bà Trần Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An.
17. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện G, tỉnh Hải Dương.
18. Bà Lương Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
19. Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm C, xã Tr, huyện H, tỉnh Cao Bằng.
20. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: KDC T, xã Th, huyện K, tỉnh Hải Dương.
21. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.
22. Bà Lê Thị Diễm Tr, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
23. Bà Cao Thị Thùy Nh, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Th, huyện Th, tỉnh Long An.
24. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
25. Bà Đới Thị Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
26. Bà Võ Thị Ái V; nơi cư trú: Tổ 32, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
27. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.
28. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.
29. Chị Đỗ Thị Hoàng Y, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.
30. Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp 8, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
31. Bà Trần Thị Hồng Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp 8, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

32. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.
33. Anh Đàm Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
34. Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1982: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
35. Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 40, ngõ 338, tổ 7, đường X, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
36. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 2, xã Tr, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
37. Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C1, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.
38. Bà Văn Thị Thanh Vui, sinh năm 1976; nơi cư trú: 121/1 C, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
39. Chị Lương Thị Á, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 2, xã Gi, huyện Th, thành phố Hải Phòng.
40. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện Th, thành phố Hải Phòng.
41. Bà Nguyễn Thị Hồng Thái, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp C, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Bến Tre.
42. Chị Đỗ Thị Duyên, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.
43. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện Th, tỉnh Hải Dương.
44. Chị Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 5 B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
45. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Vân Th, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
46. Bà Vũ Thị B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Đường Ph, Phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.
47. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
48. Chị Lê Thị M, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 10a, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
49. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 1, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

50. Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh 1973; nơi cư trú: Thôn P, xã Ph, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.
51. Bà Tống Thị Thu Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn C1, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.
52. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 2, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
53. Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.
54. Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.
55. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.
56. Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Th, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.
57. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện Th, tỉnh Hải Dương.
58. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.
59. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ngõ 143 đường G, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên.
60. Anh Lê Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Th, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam.
61. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã Th, thị xã K, tỉnh Hà Nam.
62. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam.
63. Bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.
64. Bà Trần Thị S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.
65. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Xuân Đ, xã X, huyện M, tỉnh Hưng Yên.
66. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn Kh, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.
67. Bà Lương Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn An Kh, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

68. Chị Trương Thị Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
69. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 18, tổ 4 Ph, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
70. Chị Moong Thị Ch, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã Ch, huyện K Sơn, tỉnh Nghệ An.
71. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Kh, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.
72. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Bách T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.
73. Chị Mai Thị Nh, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.
74. Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.
75. Bà Thiều Thị Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh Th.
76. Bà Trịnh Thị Kim O, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.
77. Bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.
78. Chị Khổng Thị T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn Ch, huyện M, thành phố Hà Nội.
79. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp M, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
80. Chị Ly Sa, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
81. Chị Võ Thị Bích S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Đường H, khóm 3, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
82. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu Ph, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
83. Bà Bùi Thị Hiền L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 6, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
84. Bà Đồng Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
85. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ T, phường Th, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

86. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

87. Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

88. Bà Lương Thị Ph, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Tiến H, xã T, thành phố Ph, tỉnh Bình Thuận.

89. Chị Trần Thị Vân, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

90. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

91. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 5, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hoá.

92. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

93. Chị Bạch Thị Ngọc H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp P 2, xã Ph, huyện C, tỉnh Long An.

94. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ch, huyện I, tỉnh Gia Lai.

95. Bà Hà Thị S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

96. Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 141/18, khu vực Th, phường Th, huyện Ô, thành phố Cần Thơ.

97. Bà Cao Thị Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn D, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

98. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp 8, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

99. Bà Đào Thị Đức H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

100. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

101. Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

102. Bà Đỗ Thị Huyền Tr, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố Đ, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

103. Bà Trần Thị N, sinh năm 1975; nơi cư trú: 338/23/12 Tr, phường Tr, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

104. Bà Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 2, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.
105. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 35, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.
106. Bà Lê Hoà Thị Ph, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
107. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Ngọc K xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội.
108. Chị Lương Thị Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.
109. Bà Trần Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.
110. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
111. Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 40, ngõ 338, tổ 7, phường X, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
112. Bà Lục Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm L, xã Ph, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
113. Bà Bùi Thị Thanh X, sinh năm; nơi cư trú: 124/4 T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
114. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1988; nơi cư trú: 100A, T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
115. Bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
116. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số Nhà 96, khu Đ, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.
117. Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp Kh, xã Kh, huyện Ch, tỉnh An Giang.
118. Chị Nguyễn Trương Mỹ D, sinh năm 1997; nơi cư trú: 14/227 N, phường T, huyện N, thành phố Cần Thơ.
119. Bà Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.
120. Chị Bùi Thị X, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu dân cư A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
121. Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu dân phố L2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

122. Bà Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

123. Chị Võ Thị Thái Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Ng, xã N, huyện N, tỉnh Khánh Hoà.

124. Chị Âu Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

125. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

126. Chị Đào Thị Bé D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Tr, xã V, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

127. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn X, xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

128. Chị Vương Thị Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 4, xã Ng, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái.

129. Chị Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

130. Chị Lữ Y B, sinh năm 2001; nơi cư trú: 107 đường Th, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

131. Bà Hồ Thị B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

132. Bà Nguyễn Thị Cao Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố Thắng Định 2, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Yên.

133. Bà Cao Thị Ng, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

134. Bà Lê Mỹ D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

135. Chị Rơ Lan P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Làng D, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

136. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Làng K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

137. Bà Huỳnh Thị Diễm Ng, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 9, phường A, Thị xã A, tỉnh Gia Lai.

138. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

139. Bà Võ Thị Chi, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Th, thành phố Hải Phòng.

140. Bà Điệp Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 6, xã Th, huyện Th, thành phố Hải Phòng.
141. Chị Hồ Thị V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 2, xã Phù Ninh, huyện Th, thành phố Hải Phòng.
142. Chị Lò Thị Ph, sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản Nặm Ú, xã Ch, huyện Y, tỉnh Sơn La.
143. Bà Bùi Thị Thuý Ng, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 12, cụm 2, Phường Nh, quận T, thành phố Hà Nội.
144. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
145. Bà Đỗ Thị Thành Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 17, thôn Hc, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.
146. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Th, xã Tc, huyện Hc, tỉnh Thanh Hoá.
147. Chị Hà Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú: B, xã M, huyện Ph, tỉnh S.
148. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.
149. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội.
150. Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.
151. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 26, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hoá.
152. Chị Nông Thị L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ch, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn.
153. Bà Nông Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Á, xã T, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn.
154. Ông Ngụy Đình Th, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
155. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 10, xã Kh, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
156. Bà Đặng Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 1, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.
157. Chị Hà Thị O, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.
158. Bà Đậu Thị M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

159. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Từ Th, xã Ph, huyện Thuận Nam, tỉnh Ni.
160. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.
161. Bà Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 3, thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
162. Chị Hà Thị Ngh, sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La.
163. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố D, xã N, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh.
164. Chị Thiều Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.
165. Bà Lương Thị Thuỳ L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 45B, cụm 8, Đ, phường Ng, thành phố Hải Phòng.
166. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 10, xã C, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.
167. Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.
168. Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: 19 A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.
169. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu C, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
170. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 11, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
171. Bà Lê Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
172. Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 32 M, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.
173. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.
174. Chị Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp Tr, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
175. Chị Phan Ngọc Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 3, xã Cư K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
176. Bà Lý Thị D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 21, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

177. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 11, khu phố Th, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.
178. Chị Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 7, tổ 68, KV10, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.
179. Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
180. Bà Lê Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 6, xã Ng, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.
181. Bà Phan Thị D, sinh năm 1975 ; nơi cư trú: Thôn Qu, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
182. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.
183. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.
184. Bà Ngô Hồng Như Ng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
185. Bà Nguyễn Cẩm Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Ch, xã T, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.
186. Chị Ka T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
187. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thị trấn Ch, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. SĐT liên hệ của chị B: 0969523674; 0898248356.
188. Bà Phan Thị Hoà, sinh năm 1985; nơi cư trú: Hẻm 86 Nguyễn Hữu Th, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
189. Bà Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Phú T, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị.
190. Bà Nông Thị K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm H, xã Th, huyện H, tỉnh Cao Bằng.
191. Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1989; nơi cư trú: Th, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
192. Chị Đỗ Thị Nh, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Thanh Ly 1, xã B, huyện Th, tỉnh Quảng Nam.
193. Chị Ka Sra, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 1, xã Tân Th, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
194. Chị Đào Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

195. Chị Kiều Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 4, khu 7B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.
Các bị hại đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình kinh doanh mua bán online các loại tinh dầu thơm trên mạng xã hội. Khoảng đầu tháng 09/2024, Lê Văn H thấy có nhiều quảng cáo bán các loại bùa yêu giống các loại tinh dầu thơm. Lê Văn H nói với Lê Văn Tr, và Nguyễn Phi L: “Anh thấy trên mạng bán bùa chú, bùa yêu cũng được, anh em mình tìm hiểu bán kiếm tiền”, Tr và L đồng ý và nói: “Vâng anh, thế anh em mình cùng bán”. Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L cùng nhau thống nhất mua các loại lọ thủy tinh loại 05mml, 10 mml, túi vải lụa màu đỏ, tinh dầu thơm, bột cám gạo và phẩm màu đỏ cùng nhau pha trộn tinh dầu với nước cho vào lọ thủy tinh tự gọi là bùa tinh dầu nước yêu; bột gạo cho vào các lọ thủy tinh tự gọi là bùa cám yêu. Sau đó, Lê Văn Tr lập 04 hội nhóm trên mạng xã hội Facebook (gọi tắt là Fanpage) gồm: “Vũ Hoàng Thiên - Tâm Linh Thái Lan; Nguyễn Phong Tâm Linh Thái Lan; Nguyễn Phong - Tâm Linh Thái Lan; Mợ Chảnh - Tâm Linh” rồi cùng Lê Văn H và Lê Văn Tr thay nhau đăng tải các video, hình ảnh bùa yêu và sử dụng ứng dụng chạy quảng cáo tự động trên nền tảng mạng xã hội Facebook để lan truyền thông tin là bùa yêu có khả năng hút tình, khiến người yêu hoặc vợ, chồng nghe lời và thu hút tài lộc để lừa người đặt mua bùa yêu. Khi có người nhắn tin với tài khoản Fanpage trên thì Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L tiếp tục nhắn tin đưa ra các thông tin theo kịch bản nhóm đối tượng đã viết sẵn như: “Loại phép yêu cực mạnh của Thái Lan, được các thầy phép Thái Lan làm lễ rất lâu mới được, có sức quyến rũ cực kì mạnh trong việc hút sắc, quyến rũ, mê tình khiến đối phương chỉ có 1 mình chị. Phép linh nghiệm sau 3 ngày sử dụng người dính phải sẽ chỉ có 1 mình chị, lúc nào trong đầu cũng chỉ nghĩ tới chị, yêu thương nghe lời và làm theo những điều mà chị muốn ạ”, nhằm lừa những người này tin vào công dụng của các loại bùa yêu này rồi đặt mua. Sau khi, có người đặt mua bùa yêu thì nhóm đối tượng lấy thông tin, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của những người này rồi sử dụng dịch vụ giao hàng của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm, bưu cục Kim Bảng để gửi cho những người đặt mua các hộp carton bên trong chứa 01 túi vải lụa màu đỏ, bên trong túi vải có 01 lọ chứa dung dịch hoặc bột tự pha chế trên, 01 tờ giấy có in các dòng chữ hướng dẫn sử dụng bùa yêu, bên ngoài hộp được dán băng dính kín

rồi dán đề lên giấy mã vận đơn giao hàng tiết kiệm, ghi thông tin hàng hoá bên trong là “lọ thơm” hoặc “lọ dầu” và thông tin địa chỉ, nơi nhận của những người đặt mua bùa yêu. Sau khi dịch vụ giao hàng tiết kiệm gửi các hộp chứa bùa yêu này đến tay người đặt mua thì người nhận sẽ trả tiền mặt gồm tiền đặt mua bùa yêu và tiền phí vận chuyển cho nhân viên giao hàng, mỗi đơn hàng giao nhận thành công thì đơn vị giao hàng tiết kiệm sẽ thu phí vận chuyển và trả tiền bán hàng hoá vào tài khoản giao hàng tiết kiệm do Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L đăng ký và sử dụng lần lượt số tài khoản 0779268423 và 0356559311 trên ứng dụng Giao hàng tiết kiệm của Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm. Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L quảng cáo và bán các loại bùa yêu với giá từ 100.000đồng đến 500.000đồng trên một lọ, mỗi một đơn hàng có giá vận chuyển trung bình là 30.000đồng.

Trong thời gian từ 01/09/2024 đến ngày 09/10/2024, Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L đã sử dụng dịch vụ Giao hàng tiết kiệm của Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm, bưu cục Kim Bảng để chuyển bán 1038 đơn hàng hàng tinh dầu thơm xen lẫn các loại bùa yêu cho tổng số 961 người ở 63 tỉnh thành phố khác nhau trên địa bàn Việt Nam. Ngày 21/9/2024, bị hại là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2005, nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kim Bảng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Trên cơ sở đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kim Bảng đã tiến hành điều tra và xác định trong thời gian từ 01/09/2024 đến ngày 09/10/2024, Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L đã sử dụng dịch vụ giao hàng tiết kiệm của Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm, bưu cục Kim Bảng để chuyển bán 1038 đơn hàng hàng tinh dầu thơm xen lẫn các loại bùa yêu cho tổng số 961 người ở 63 tỉnh thành phố khác nhau trên toàn quốc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã ra các Quyết định uỷ thác điều tra gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra của 187 quận, huyện, thị xã, thành phố của 45 tỉnh, thành phố đề nghị phối hợp tiến hành điều tra xác minh tổng số 961 người ở các tỉnh, thành phố. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã đăng thông tin tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng như “Đài truyền hình Việt Nam kênh truyền hình VTV1, Báo Công an nhân dân” đối với những người không xác định được thông tin hoặc không có mặt tại địa phương.

Quá trình điều tra xác định, Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L đã bán cho 195 người đặt mua bùa yêu và chiếm đoạt tổng số tiền 61.317.000đồng (Có danh sách bị hại kèm theo cáo trạng) và xác định các bị hại yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự như sau: 75 bị hại yêu cầu bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt

(có danh sách thông tin kèm theo cáo trạng). 120 bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt (có danh sách thông tin kèm theo cáo trạng).

** Tam giữ những đồ vật, tài sản gồm:*

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Tr tại thôn 1, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng thu giữ 189 hộp catton, kích thước 10x15x5cm, bên trong đều chứa 01 túi lưới màu đỏ, hoa văn màu vàng, bên trong có 01 lọ màu trắng, có chứa dung dịch màu đỏ hoặc bột màu nâu; 203 tờ giấy có ghi nội dung hướng dẫn sử dụng bùa yêu; 02 bộ máy tính cây màu đen, không xác định nhãn hiệu; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung, mã số: BN68-07F03B-00; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HKC, mã số: CF4F983230043; 01 máy in đơn nhãn hiệu APOS-350BN; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 353227101694786, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, số IMEI: 355420076965459; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng, số IMEI: 356110098052282; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bàn phím cứng, số Seri 1: 358913806443943; số Seri 2: 358913806443950.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn H tại thôn 1, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Bảng thu giữ: 175 hộp catton kích thước 10x6x6; 56 hộp catton kích thước 8x8x4, các hộp catton này bên trong đều chứa 01 túi lưới màu đỏ, hoa văn màu vàng, bên trong có 01 lọ màu trắng, có chứa dung dịch màu đỏ; 65 túi lưới màu đỏ có hoa văn màu vàng; 350 lọ thủy tinh, bên trong có chứa dung dịch màu đỏ; 190 tờ giấy có ghi nội dung hướng dẫn sử dụng bùa yêu; 140 vỏ hộp carton chưa sử dụng; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu AOC, serial No: QKHN11A008795; 01 Case máy vi tính nhãn hiệu Kenoo; 01 máy in đơn nhãn hiệu Thermal Barcode Printer, model: APOS-350BN; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Glaxy A11, số máy kiểu SM-A115F/DS, số seri R9JN615C2EJ, IMEI 1: 356347115677101; IMEI 2: 356348115677109.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Phi L, tại thôn 1, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu nào có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan, vật chứng, tài liệu thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị can đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

** Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:*

- Đối với 189 hộp catton, kích thước 10x15x5 cm, bên trong đều chứa 01 túi lưới màu đỏ, hoa văn màu vàng, bên trong có 01 lọ màu trắng, có chứa dung dịch màu đỏ hoặc bột màu nâu; 203 tờ giấy có ghi nội dung hướng dẫn sử dụng bùa yêu; 02 bộ máy tính cây máy tính màu đen, không xác định nhãn hiệu; 01 màn hình máy

tính nhãn hiệu Samsung, mã số: BN68-07F03B-00; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HKC, mã số: CF4F983230043; 01 máy in đơn nhãn hiệu APOS-350BN; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 353227101694786, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, số IMEI: 355420076965459; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng, số IMEI: 356110098052282; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bàn phím cứng, số Seri 1: 358913806443943; số Seri 2: 358913806443950, thu giữ của Lê Văn Tr; 175 hộp catton kích thước 10x6x6; 56 hộp catton kích thước 8x8x4, các hộp catton này bên trong đều chứa 01 túi lưới màu đỏ, hoa văn màu vàng, bên trong có 01 lọ màu trắng, có chứa dung dịch màu đỏ; 65 túi lưới màu đỏ có hoa văn màu vàng; 350 lọ thủy tinh, bên trong có chứa dung dịch màu đỏ; 190 tờ giấy có ghi nội dung hướng dẫn sử dụng bùa yêu; 140 vỏ hộp carton chưa sử dụng; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu AOC, serial No: QKHN11A008795; 01 Case máy vi tính nhãn hiệu Kenoo; 01 máy in đơn nhãn hiệu Thermal Barcode Printer, model: APOS-350BN; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Glaxy A11, IMEI 1: 356347115677101; IMEI 2: 356348115677109, thu giữ của Lê Văn H, là vật chứng, tài sản trên các bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Đối với số tiền 30.000.000đ các bị can tự nguyện nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, được chuyển từ kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kim Bảng đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng để phục vụ công tác xét xử.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định 75 bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại bị chiếm đoạt (có danh sách thông tin kèm theo cáo trạng). 120 bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt và không đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-KB ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn H, Lê Văn Tr, Nguyễn Phi L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 33 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, Lê Văn Truyền, Nguyễn Phi Lương mỗi bị cáo từ 30 tháng đến 33 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 thùng carton ký hiệu KX01; 01 hộp carton màu

xanh, có kích thước 30x20x30cm được ký hiệu KX05; 01 thùng carton có kích thước được dán các dải giấy niêm phong tại các mép của thùng carton. Trên các dải giấy niêm phong đều được đóng 03 dấu tròn đỏ của Công an xã Nhật Tân. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 02 cây máy tính màu đen; 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung, tình trạng máy đã cũ; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HKC; 01 máy in đơn nhãn hiệu APOS-350BN; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Glaxy A11; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu AOC; 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Kenoo; 01 máy in đơn nhãn hiệu Thermal Barcode Printer. Về dân sự:

Buộc các bị cáo phải trả cho chị Bùi Thị Hồng H 780.000đồng; bà Luân Thị B 1.050.000đồng; chị Dương Thị N 280.000đồng; bà Hoàng Thị Ánh H 560.000đồng; chị Hồ Thị Ngọc L 560.000đồng; bà Đồng Thị H 280.000đồng; bà Phạm Thị Nh 280.000đồng; ông Nguyễn Văn S 280.000đồng; chị Danh Thị Minh Th 280.000đồng; bà Lâm Thị M 200.000đồng; bà Lê Cảnh Thị B Thảo 500.000đồng; chị Lê Thị Như Ng 280.000đồng; bà Nguyễn Thị Th 280.000đồng; chị Ngô Thị Ng 280.000đồng; chị Bùi Thị Thuý H 280.000đồng; chị Trần Thị H 280.000đồng; chị Nguyễn Thị Nh 280.000đồng; bà Lương Thị T 250.000đồng; chị Đinh Thị Th 280.000đồng; Phạm Thị H 500.000đồng; bà Nguyễn Thị Cẩm H 280.000đồng; bà Lê Thị Diễm Tr 250.000đồng; bà Cao Thị Thuý Nh, 280.000đồng; bà Lê Thị Th 280.000đồng; bà Đới Thị Th 280.000đồng; bà Võ Thị Ái V 280.000đồng; chị Nguyễn Thị L 280.000đồng; bà Phạm Thị Đ 280.000đồng; chị Đỗ Thị Hoàng Y 280.000đồng; bà Trần Thị Hồng H 300.000đồng; bà Trần Thị Hồng Th 300.000đồng; chị Nguyễn Thị Th 280.000đồng; anh Đàm Văn C 180.000đồng; bà Trịnh Thị Th 150.000đồng; bà Nguyễn Thị Lan H 280.000đồng; bà Hoàng Thị L 200.000đồng; chị Nguyễn Thị Trà M 280.000 đồng; bà Văn Thị Thanh V 280.000đồng. đồng; bà Lương Thị Á 280.000 đồng; bà Nguyễn Thị H 280.000đồng; Nguyễn Thị Hồng Th 500.000đồng; chị Đỗ Thị D 560.000đồng; bà Phạm Thị S 280.000đồng; chị Nguyễn Thị Ánh Ng 600.000đồng; chị Lê Thị Th 560.000đồng; bà Vũ Thị B 280.000đồng; bà Đỗ Thị T 280.000đồng; chị Lê Thị M 280.000đồng; chị Đinh Thị H 280.000đồng; bà Nguyễn Thị Thanh Th 100.000đồng; bà Tống Thị Thu Th 230.000đồng; bà Nguyễn Thị S 280.000đồng; bà Bùi Thị Th 280.000đồng; bà Phạm Thị Ph 230.000đồng; chị Hoàng Thị H 280.000đồng; chị Phạm Thị Ph 280.000đồng; bà Phạm Thị H 280.000đồng; bà Nguyễn Thị D 280.000đồng; chị Nguyễn Thị L 1.580.000đồng; anh Lê Văn H 780.000đồng; bà Ngô Thị H 280.000đồng; anh Nguyễn Quang H 280.000 đồng; bà

Ngô Thị N 280.000đồng; chị Trần Thị S 230.000 đồng; bà Nguyễn Thị M 280.000đồng; bà Nguyễn Thị X 500.000đồng; bà Lương Thị H 230.000đồng; chị Trương Thị Th 230.000đồng; chị Nguyễn Thị M 280.000đồng; chị Moong Thị Ch 280.000đồng; chị Nguyễn Thị D 280.000đồng; bà Phạm Thị Th 250.000đồng; chị Mai Thị Nh 280.000đồng; chị Trần Thị Tuyết M 280.000đồng và bà Thiều Thị Th 100.000đồng. Tổng số tiền là 25.340.000đồng. Đối trừ vào số tiền 30.000.000đồng các bị cáo đã tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại, còn lại số tiền 4.660.000đồng (30.000.000đồng - 25.340.000đồng = 4.660.000đồng), trả lại cho mỗi bị cáo 1.553.000đồng.

Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Không ai tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Truyền, Nguyễn Phi L thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai những người bị hại về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/09/2024 đến ngày 09/10/2024 tại thôn 1, xã Nhn, huyện K (Nay là phường Tân Tự, thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L cùng thống nhất cách thức pha chế, đóng gói các loại dung dịch, chất bột để làm bùa yêu và sử dụng mạng xã hội Facebook quảng cáo, lan truyền thông tin là bùa yêu có khả năng hút tình, khiến người yêu hoặc vợ, chồng nghe lời và thu hút tài lộc để lợi dụng lòng tin và liên tục bán cho nhiều người trong đó xác định được 195 người đặt mua bùa yêu bị H, T và L. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt 61.317.000đồng rồi tiêu sài cá nhân hết. Hành vi đó

của các bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử nghiêm minh để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Xét vai trò của các bị cáo, thấy Lê Văn H là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L giữ vai trò đồng phạm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu.

[6] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để ra mức hình phạt như đề nghị mức xử phạt của Viện Kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai thì bị các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gồm có 75 người bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: Chị Bùi Thị Hồng H 780.000đồng; bà Luân Thị B 1.050.000đồng; chị Dương Thị N 280.000đồng; bà Hoàng Thị Ánh H 560.000đồng; chị Hồ Thị Ngọc L 560.000đồng; bà Đồng Thị H 280.000đồng; bà Phạm Thị Nh 280.000đồng; ông Nguyễn Văn S 280.000đồng; chị Danh Thị Minh Th 280.000đồng; bà Lâm Thị M 200.000đồng; bà Lê Cảnh Thị B Thảo 500.000đồng; chị Lê Thị Như Ng 280.000đồng; bà Nguyễn Thị Th 280.000đồng; chị Ngô Thị Ngt 280.000đồng; chị Bùi Thị Thuý H 280.000đồng; chị Trần Thị H 280.000đồng; chị Nguyễn Thị Nh 280.000đồng; bà Lương Thị T 250.000đồng; chị Đinh Thị Th 280.000đồng; Phạm Thị H 500.000đồng; bà Nguyễn Thị Cẩm H 280.000đồng; bà Lê Thị Diễm Tr 250.000đồng; bà Cao Thị Thuý Nh, 280.000đồng; bà Lê Thị Th

280.000đồng; bà Đới Thị Th 280.000đồng; bà Võ Thị Ái V 280.000đồng; chị Nguyễn Thị L 280.000đồng; bà Phạm Thị Đ 280.000đồng; chị Đỗ Thị Hoàng Y 280.000đồng; bà Trần Thị Hồng H 300.000đồng; bà Trần Thị Hồng Th 300.000đồng; chị Nguyễn Thị Th 280.000đồng; anh Đàm Văn C 180.000đồng; bà Trịnh Thị Th 150.000đồng; bà Nguyễn Thị Lan H 280.000đồng; bà Hoàng Thị L 200.000đồng; chị Nguyễn Thị Trà M 280.000 đồng; bà Văn Thị Thanh V 280.000đồng. đồng; bà Lương Thị Á 280.000 đồng; bà Nguyễn Thị H 280.000đồng; Nguyễn Thị Hồng Th 500.000đồng; chị Đỗ Thị D 560.000đồng; bà Phạm Thị S 280.000đồng; chị Nguyễn Thị Ánh Ng 600.000đồng; chị Lê Thị Th 560.000đồng; bà Vũ Thị B 280.000đồng; bà Đỗ Thị T 280.000đồng; chị Lê Thị M 280.000đồng; chị Đinh Thị H 280.000đồng; bà Nguyễn Thị Thanh Th 100.000đồng; bà Tống Thị Thu Th 230.000đồng; bà Nguyễn Thị S 280.000đồng; bà Bùi Thị Th 280.000đồng; bà Phạm Thị Ph 230.000đồng; chị Hoàng Thị H 280.000đồng; chị Phạm Thị Ph 280.000đồng; bà Phạm Thị H 280.000đồng; bà Nguyễn Thị D 280.000đồng; chị Nguyễn Thị L 1.580.000đồng; anh Lê Văn H 780.000đồng; bà Ngô Thị H 280.000đồng; anh Nguyễn Quang H 280.000 đồng; bà Ngô Thị N 280.000đồng; chị Trần Thị S 230.000 đồng; bà Nguyễn Thị M 280.000đồng; bà Nguyễn Thị X 500.000đồng; bà Lương Thị H 230.000đồng; chị Trương Thị Th 230.000đồng; chị Nguyễn Thị M 280.000đồng; chị Moong Thị Ch 280.000đồng; chị Nguyễn Thị D 280.000đồng; bà Phạm Thị Th 250.000đồng; chị Mai Thị Nh 280.000đồng; chị Trần Thị Tuyết M 280.000đồng và bà Thiệu Thị Th 100.000đồng. Tổng số tiền là 25.340.000đồng. chị Bùi Thị Hồng H 780.000đồng; bà Luân Thị B 1.050.000đồng; chị Dương Thị N 280.000đồng; bà Hoàng Thị Ánh H 560.000đồng; chị Hồ Thị Ngọc L 560.000đồng; bà Đồng Thị H 280.000đồng; bà Phạm Thị Nh 280.000đồng; ông Nguyễn Văn S 280.000đồng; chị Danh Thị Minh Th 280.000đồng; bà Lâm Thị M 200.000đồng; bà Lê Cảnh Thị B Thảo 500.000đồng; chị Lê Thị Như Ng 280.000đồng; bà Nguyễn Thị Th 280.000đồng; chị Ngô Thị Ng 280.000đồng; chị Bùi Thị Thuý H 280.000đồng; chị Trần Thị H 280.000đồng; chị Nguyễn Thị Nh 280.000đồng; bà Lương Thị T 250.000đồng; chị Đinh Thị Th 280.000đồng; Phạm Thị H 500.000đồng; bà Nguyễn Thị Cẩm H 280.000đồng; bà Lê Thị Diễm Tr 250.000đồng; bà Cao Thị Thuý Nh, 280.000đồng; bà Lê Thị Th 280.000đồng; bà Đới Thị Th 280.000đồng; bà Võ Thị Ái V 280.000đồng; chị Nguyễn Thị L 280.000đồng; bà Phạm Thị Đ 280.000đồng; chị Đỗ Thị Hoàng Y 280.000đồng; bà Trần Thị Hồng H 300.000đồng; bà Trần Thị Hồng Th 300.000đồng; chị Nguyễn Thị Th 280.000đồng; anh Đàm Văn C 180.000đồng; bà Trịnh Thị Th 150.000đồng; bà Nguyễn Thị Lan H 280.000đồng; bà Hoàng Thị L 200.000đồng; chị Nguyễn Thị Trà M 280.000 đồng; bà Văn Thị

Thanh V 280.000đồng. đồng; bà Lương Thị Á 280.000 đồng; bà Nguyễn Thị H 280.000đồng; Nguyễn Thị Hồng Th 500.000đồng; chị Đỗ Thị D 560.000đồng; bà Phạm Thị S 280.000đồng; chị Nguyễn Thị Ánh Ng 600.000đồng; chị Lê Thị Th 560.000đồng; bà Vũ Thị B 280.000đồng; bà Đỗ Thị T 280.000đồng; chị Lê Thị M 280.000đồng; chị Đinh Thị H 280.000đồng; bà Nguyễn Thị Thanh Th 100.000đồng; bà Tống Thị Thu Th 230.000đồng; bà Nguyễn Thị S 280.000đồng; bà Bùi Thị Th 280.000đồng; bà Phạm Thị Ph 230.000đồng; chị Hoàng Thị H 280.000đồng; chị Phạm Thị Ph 280.000đồng; bà Phạm Thị H 280.000đồng; bà Nguyễn Thị D 280.000đồng; chị Nguyễn Thị L 1.580.000đồng; anh Lê Văn H 780.000đồng; bà Ngô Thị H 280.000đồng; anh Nguyễn Quang H 280.000 đồng; bà Ngô Thị N 280.000đồng; chị Trần Thị S 230.000 đồng; bà Nguyễn Thị M 280.000đồng; bà Nguyễn Thị X 500.000đồng; bà Lương Thị H 230.000đồng; chị Trương Thị Th 230.000đồng; chị Nguyễn Thị M 280.000đồng; chị Moong Thị Ch 280.000đồng; chị Nguyễn Thị D 280.000đồng; bà Phạm Thị Th 250.000đồng; chị Mai Thị Nh 280.000đồng; chị Trần Thị Tuyết M 280.000đồng và bà Thiệu Thị Th 100.000đồng. Tổng số tiền là 25.340.000đồng. Đối trừ vào số tiền 30.000.000đồng các bị cáo đã tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại, còn lại số tiền 4.660.000đồng ($30.000.000\text{đồng} - 25.340.000\text{đồng} = 4.660.000\text{đồng}$), trả lại cho mỗi bị cáo 1.553.000đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Tr, Nguyễn Phi L đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đồng để bồi thường thiệt hại, do đó trả lại cho các bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại là phù hợp với pháp luật. Đối với số tiền 4.660.000đồng ($30.000.000\text{đồng} - 25.340.000\text{đồng} = 4.660.000\text{đồng}$) do các bị cáo nộp thừa nên trả lại cho mỗi bị cáo 1.553.000đồng.

Đối với những bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có đề nghị gì khác gồm: Bà Trịnh Thị Kim O, bà Đinh Thị Nh, chị Khổng Thị T, bà Hồ Thị T, chị Ly S, chị Võ Thị Bích S, chị Nguyễn Thị Th, bà Bùi Thị Hiền L, bà Đồng Thị H, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị Tuyết S, bà Lương Thị Ph, chị Trần Thị V, bà Nguyễn Thị Th, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Thị Th, chị Bạch Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Th, bà Hà Thị S, chị Nguyễn Thị Trúc L, bà Cao Thị Th, bà Trần Thị Ng, bà Đào Thị Đức H, bà Nguyễn Thị Tr, bà Nguyễn Thị Mai L, bà Đỗ Thị Huyền Tr, bà Trần Thị N, bà Nguyễn Thị Thanh Ph, bà Nguyễn Thị L, bà Lê Hoà Thị Ph, bà Nguyễn Thị L, chị Lương Thị Th, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Lan H, bà Lục Thị M, bà Bùi Thị Thanh X, chị Phạm Thị M, bà Hoàng Thị Ph, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Tuyết L, chị Nguyễn Trương Mỹ D, bà Đoàn Thị Mỹ L, chị Bùi Thị X, bà Nguyễn Thị Hồng Th, bà Ngô Thị Ngọc L, chị Võ Thị Thái Qu, chị Âu Thị L, bà Nguyễn Thị Nh, chị Đào Thị Bé D, bà Nguyễn Thị H, chị Vương Thị Th,

chị Nguyễn Thị Lê Th, chị Lữ Y B, bà Hồ Thị B, bà Nguyễn Thị Cao Th, bà Cao Thị Ng, bà Lê Mỹ D, chị Rơ Lan P, bà Đặng Thị L, bà Huỳnh Thị Diễm Ng, bà Lê Thị Th, bà Võ Thị Ch, bà Diệp Thị L, chị Hồ Thị V, chị Lò Thị Ph, bà Bùi Thị Thuý Ng, bà Nguyễn Thị Thu H, bà Đỗ Thị Thành Th, chị Nguyễn Thị Tr, chị Hà Thị T, chị Nguyễn Thị Y, bà Phạm Thị H, bà Trịnh Thị Th, chị Đinh Thị H, chị Nông Thị L, bà Nông Thị H, ông Nguy Đình Th, bà Lê Thị Th, bà Đặng Thị Quỳnh Ng, chị Hà Thị O, bà Đậu Thị M, chị Lê Thị Th, bà Vũ Thị Th, bà Nguyễn Thị Lê Tr, chị Hà Thị Ngh, chị Nguyễn Thị H, chị Thiều Thị H, bà Lương Thị Thuý L, chị Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị Kh, bà Trần Thị Thanh Th, bà Vũ Thị H, bà Hoàng Thị Th, bà Lê Thị H, bà Lê Thị Ch, bà Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Thuý H, chị Phan Ngọc Th, bà Lý Thị D, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Bích Tr, chị Lê Thị Thu Th, bà Lê Thị H, bà Phan Thị D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Q, bà Ngô Hồng Như Ng, bà Nguyễn Cẩm Nh, chị Ka T, chị Nguyễn Thị B, bà Phan Thị H, bà Nguyễn Thị Kiều A, bà Nông Thị K, chị Nguyễn Thị Ngọc M, chị Đỗ Thị Nh, chị Ka S, chị Đào Thị T và chị Kiều Thị L nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 thùng carton ký hiệu KX01; 01 hộp carton màu xanh, có kích thước 30x20x30cm được ký hiệu KX05; 01 thùng carton có kích thước được dán các dải giấy niêm phong tại các mép của thùng carton. Trên các dải giấy niêm phong đều được đóng 03 dấu tròn đỏ của Công an xã Nhật Tân là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 cây máy tính màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HKC; 01 máy in đơn nhãn hiệu APOS-350BN; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Glaxy A11; 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Kenoo; 01 máy in đơn nhãn hiệu Thermal Barcode Printer là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với 589 đơn hàng bán (Không xác định được loại hàng hóa) cho 560 cá nhân sinh sống hoặc làm việc trên 187 quận, huyện, thị xã, thành phố của 45 tỉnh, thành phố. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kim Bảng đã tiến hành Ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra của 187 quận, huyện, thị xã, thành phố đề nghị phối hợp điều tra, xác minh thông tin 560 người này có phải bị hại trong vụ án hay không. Tuy nhiên đến hết thời hạn ủy thác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kim Bảng chưa nhận được kết quả điều tra, do vậy không có căn cứ xử lý.

Đối với 157 người không xác định được thông tin hoặc không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng thông tin tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến nay không có bị hại nào khác trình báo hoặc cung cấp thông tin phục vụ điều tra. Đối với 50 người khai không mua bùa yêu của Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định 50 người này không phải bị hại trong vụ án, do vậy không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 47; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Lê Văn Tr 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Nguyễn Phi L 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Tr, Nguyễn Phi L cho UBND phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho chị Bùi Thị Hồng H 780.000đồng; bà Luân Thị B 1.050.000đồng; chị Dương Thị N 280.000đồng; bà Hoàng Thị Ánh H 560.000đồng; chị Hồ Thị Ngọc L 560.000đồng; bà Đồng Thị H 280.000đồng; bà Phạm Thị Nh 280.000đồng; ông Nguyễn Văn S 280.000đồng; chị Danh Thị Minh

Th 280.000đồng; bà Lâm Thị M 200.000đồng; bà Lê Cảnh Thị B Thảo 500.000đồng; chị Lê Thị Như Ng 280.000đồng; bà Nguyễn Thị Th 280.000đồng; chị Ngô Thị Ng 280.000đồng; chị Bùi Thị Thuý H 280.000đồng; chị Trần Thị H 280.000đồng; chị Nguyễn Thị Nh 280.000đồng; bà Lương Thị T 250.000đồng; chị Đinh Thị Th 280.000đồng; Phạm Thị H 500.000đồng; bà Nguyễn Thị Cẩm H 280.000đồng; bà Lê Thị Diễm Tr 250.000đồng; bà Cao Thị Thuý Nh, 280.000đồng; bà Lê Thị Th 280.000đồng; bà Đới Thị Th 280.000đồng; bà Võ Thị Ái V 280.000đồng; chị Nguyễn Thị L 280.000đồng; bà Phạm Thị Đ 280.000đồng; chị Đỗ Thị Hoàng Y 280.000đồng; bà Trần Thị Hồng H 300.000đồng; bà Trần Thị Hồng Th 300.000đồng; chị Nguyễn Thị Th 280.000đồng; anh Đàm Văn C 180.000đồng; bà Trịnh Thị Th 150.000đồng; bà Nguyễn Thị Lan H 280.000đồng; bà Hoàng Thị L 200.000đồng; chị Nguyễn Thị Trà M 280.000 đồng; bà Văn Thị Thanh V 280.000đồng. đồng; bà Lương Thị Á 280.000 đồng; bà Nguyễn Thị H 280.000đồng; Nguyễn Thị Hồng Th 500.000đồng; chị Đỗ Thị D 560.000đồng; bà Phạm Thị S 280.000đồng; chị Nguyễn Thị Ánh Ng 600.000đồng; chị Lê Thị Th 560.000đồng; bà Vũ Thị B 280.000đồng; bà Đỗ Thị T 280.000đồng; chị Lê Thị M 280.000đồng; chị Đinh Thị H 280.000đồng; bà Nguyễn Thị Thanh Th 100.000đồng; bà Tống Thị Thu Th 230.000đồng; bà Nguyễn Thị S 280.000đồng; bà Bùi Thị Th 280.000đồng; bà Phạm Thị Ph 230.000đồng; chị Hoàng Thị H 280.000đồng; chị Phạm Thị Ph 280.000đồng; bà Phạm Thị H 280.000đồng; bà Nguyễn Thị D 280.000đồng; chị Nguyễn Thị L 1.580.000đồng; anh Lê Văn H 780.000đồng; bà Ngô Thị H 280.000đồng; anh Nguyễn Quang H 280.000 đồng; bà Ngô Thị N 280.000đồng; chị Trần Thị S 230.000 đồng; bà Nguyễn Thị M 280.000đồng; bà Nguyễn Thị X 500.000đồng; bà Lường Thị H 230.000đồng; chị Trương Thị Th 230.000đồng; chị Nguyễn Thị M 280.000đồng; chị Moong Thị Ch 280.000đồng; chị Nguyễn Thị D 280.000đồng; bà Phạm Thị Th 250.000đồng; chị Mai Thị Nh 280.000đồng; chị Trần Thị Tuyết M 280.000đồng và bà Thiệu Thị Th 100.000đồng.

Trả lại cho các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Tr, Nguyễn Phi L mỗi bị cáo 1.553.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng carton ký hiệu KX01; 01 hộp carton màu xanh, có kích thước 30x20x30cm được ký hiệu KX05; 01 thùng carton có kích thước được dán các dải giấy niêm phong tại các mép của thùng carton. Trên các dải giấy niêm phong đều được đóng 03 dấu tròn đỏ của Công an xã Nhật Tân. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 02 cây máy tính màu đen; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HKC; 01 máy in đơn nhãn hiệu APOS-350BN; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 6S màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Glaxy A11; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu AOC, máy đã qua sử dụng; 01 cây máy tính nhãn hiệu Kenoo màu đen; 01 máy in đơn nhãn hiệu Thermal Barcode Printer. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng ngày 26/02/2025).

3. Án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Tr và Nguyễn Phi L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt